

Số: 434/2018/QĐDS-ST

Ngày: 03/5/2018

V/v: “Tuyên bố chết”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Ánh Phượng – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hoa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1248/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số 80/2018/QĐ – MPH ngày 19 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà N.T.H.Y, sinh năm 1959

Địa chỉ cư trú: Số P, đường L, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị T.T.H.A, sinh năm 1987

- Chị T.T.H.D, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ cư trú: Số P, đường L, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh T.Q.N.T, sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: Số P, đường L, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang cai nghiện và học tập tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội P.

(Bà Y, chị A, chị D và anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa giải quyết:

Bà N.T.H.Y yêu cầu tuyên bố ông T.Q.T, sinh năm 1955 (là chồng bà) có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Số P, đường L, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

- Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng :

Bà N.T.H.Y có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông T.Q.T, sinh năm 1955, nơi cư trú cuối cùng tại Số P, đường L, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu trên là “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà N.T.H.Y, chị T.T.H.A, chị T.T.H.D và anh T.Q.N.T đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết việc việc dân sự vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về yêu cầu của đương sự:

Tại kết quả xác minh của Công an Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “Ông T.Q.T, sinh năm 1955, đăng ký hộ khẩu thường trú tại P, đường L, Phường M, Quận 3. Hiện ông TT không thực tế cư trú tại địa chỉ trên từ 2003 cho đến nay. Ông T.Q.T và bà N.T.H.Y, sinh năm 1959 có 03 người con chung, gồm: T.T.H.A, sinh năm 1987; T.T.H.D, sinh năm 1991; T.Q.N.T, sinh năm 1993. Ông T.Q.T, có cha ruột là ông Trần Khương, sinh năm 1919; mẹ ruột là Trần Thị Việt, sinh năm 1926.”

Qua lời trình bày của bà N.T.H.Y, chị T.T.H.A, chị T.T.H.D, anh T.Q.N.T xác định: Ông T.Q.T, sinh năm 1955 đã bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 04/11/2003 gia đình đã nhiều lần nhắn tin, tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì. Khi ra đi, ông TT không hề mang theo bất cứ tài sản và giấy tờ tùy thân gì.

Xét thấy, lời trình bày của các đương sự bà N.T.H.Y, chị T.T.H.A, chị T.T.H.D, anh T.Q.N.T là phù hợp với kết quả xác minh của Công an Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy có cơ sở để xác định ông T.Q.T đã biệt tích trên 5 năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống, không còn liên lạc với gia đình hoặc người thân từ năm 2003 cho đến nay. Do đó, bà Y yêu cầu tuyên bố ông TT là đã chết là có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: “Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này.”

Theo quy định của khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: “... nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng....”

Như vậy, ngày có tin tức cuối cùng của ông T.Q.T chính là ngày 31/12/2003. Do đó, ngày chết của ông T.Q.T được xác định là ngày 01/01/2009.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà N.T.H.Y phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến tại phiên họp về thủ tục tố tụng và phân tích nội dung vụ việc, đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận đơn yêu cầu của bà N.T.H.Y về việc tuyên bố ông T.Q.T là đã chết.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149 và các Điều 150, 367, 369, 370, 371, 372, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà N.T.H.Y:

- Tuyên bố ông T.Q.T, sinh năm 1955, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Số P, đường L, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết.

Ngày chết của ông TT được tính từ ngày 01/01/2009.

- Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, các quan hệ về hôn nhân, gia đình, tài sản và các quan hệ nhân thân khác của ông TT được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của ông TT được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà N.T.H.Y phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0019551 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành

án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà N.T.H.Y, chị T.T.H.A, chị T.T.H.D và anh T.Q.N.T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Phượng